TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS- ST
Ngày 02 – 04 - 2025
V/v: *Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Ngọc Thắng

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Hoàng Duy Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thái Hoàng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 266/2024/TLST-DSST, ngày 29 tháng 10 năm 2024, về việc "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Trúc M, bà Nguyễn Thị Mỹ L (bà C, ông Đ, bà L có mặt; bà M vắng mặt)

Địa chỉ: số A, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh ĐăkLăk.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lê Thị L1 (có mặt)

Địa chỉ: số C đường L, P. T, TP ., tỉnh Đăk Lăk

- Bị đơn:

+ Ông Phạm Văn T (có mặt)

Địa chỉ: Tổ E, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh ĐăkLăk

+ Ông Phạm Văn T1 và ông Phạm Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: số A, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh ĐăkLăk.

+ Bà Nguyễn Thị H1 (vắng mặt)

Địa chỉ: số A, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh ĐăkLăk.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Phạm Văn T (có mặt)

Địa chỉ: số T, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh ĐăkLăk

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Đại diện cho các nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Trúc M, bà Nguyễn Thị Mỹ L là bà Lê Thị L1 trình bày:**

Vào hồi 20 giờ ngày 14/11/2021, gia đình ông Nguyễn Văn Đ đang ở tai số nhà A thôn T, xã Q, huyện C thì bị ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 xông thẳng vào gia đình ông Nguyễn Văn Đ. Vì hai bên có xảy ra mâu thuẫn từ trước về tranh chấp đất đai, nhóm đối tượng đã xông vào dung tay chân, gạch và cây gậy đánh 4 người trong gia đình ông Đ, làm 04 người phải đi cấp cứu. Hậu quả làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, tinh thần và gây thương tích cho 4 người trong gia đình ông Đ như sau:

Bà Nguyễn Thị C bị gẫy ngón út và nhiều thương tích bầm tím khắp người

Ông Nguyễn Văn Đ bị thương tích ở phần ngực, khó thở

Bà Nguyễn Thị Trúc M choáng đầu và nhiều thương tích bầm tím khắp người

Bà Nguyễn Thị Mỹ L bị bong gân và nhiều thương tích bầm tím khắp người

Ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 bị công an xã Q ra quyết định xử lý hành chính.

Từ khi xảy ra sự việc ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không đến hỏi tham hay bồi thường cho bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Trúc M, bà Nguyễn Thị Mỹ L. Vì vậy, căn cứ vào Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 buộc ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 liên đới bồi thường các khoản cho phí sau:

- Bồi thường cho **ông Nguyễn Văn Đ** số tiền 155.660.000đ, mỗi người phải bồi thường số tiền 38.915.000đ gồm:

+ Tiền thiệt hại về sức khoẻ bị xâm phạm:

Tiền chi phí cứu chữa, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút, thuê xe đi cấp cứu, xuất viện: Khoảng 5.000.000đ, bao gồm: Ông Đ không được bệnh viện cấp thuốc vì một số loại thuốc ngoại không có trong kho thuốc bệnh viện nên phải đi mua ngoài; các thuốc giảm đau, canxi, bang gạt, bông gòn….

Thu nhập thực tế bị mất 33.660.000đ bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Đ làm công nhân vì bị chấn thương nên không thể đi làm được nên nằm viện 06 ngày (ngày 14/11/2024 đến ngày 19/11/2024 và ở nhà nghỉ ngơi 12 ngày: 20 ngày công x 183.000đ/ngày = 3.660.000đ

Sau khi thương tích hồi phục ông Đ cũng không thể đi làm được do nghỉ làm thời gian dài, sau khi có thương tích làm sức khoẻ không đảm bảo nên không được công ty chấp nhận. Yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000đ do mất thu nhập mất việc làm.

+ Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.340.000đ x 50 lần = 117.000.000 đồng.

- Bồi thường cho **bà Nguyễn Thị C** số tiền 75.800.000đ, mỗi người phải bồi thường số tiền 18.950.000đ gồm:

+ Tiền thiệt hại về sức khoẻ bị xâm phạm: Tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút, thuê xe đi cấp cứu, xuất viện: Khoảng 3.000.000đ; chi phí bó bột do gẫy đốt ngón tay, chi phí mua thuốc bôi vào các vết thương, vết bầm tím, thuốc bổ, chụp X – Q ngón tay thường xuyên để kiểm tra tình trạng.

+ Thu nhập thực tế bị mất 33.660.000đ bao gồm:

Bà Nguyễn Thị C bị gẫy đốt ngón tay út và nhiều vết thương bầm tím khắp người nên phải thuê người giữ và cho bò ăn: 40 ngày x 300.000đ/ngày = 8.000.000đ. Sau khi phục hồi sức khoẻ bị giảm sút không còn làm việc được như trước.

Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của bà C chăm sóc ông Nguyễn Văn Đ 6.300.000đ gồm: tiền ăn uống và chi phí đi lại chăm sóc ông Đ khi nằm viện 6 ngày x 300.000đ/ngày = 1.800.000đ; tiền rơm mua ngoài khi không thể cắt cỏ cho bò ăn: 100 cục x 45.000 đồng = 4.500.000đ.

+ Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.340.000đ x 20 lần = 58.500.000 đồng.

- Bồi thường cho **bà Nguyễn Thị Mỹ L** số tiền 27.800.000đ, mỗi người phải bồi thường số tiền 6.950.000đ gồm:

+ Tiền thiệt hại về sức khoẻ bị xâm phạm:

+ Tiền mua bang gạc, bang bó viết thương, thuốc bôi, truyền nước: 1.000.000đ

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 3.400.000đ

Tiền ăn uống và chi phí đi lại chăm sóc: 6 ngày x 300.000đ/ngày = 1.800.000đ

Tiền lương nghỉ làm để chăm sóc: 6 ngày x 300.000đ/ngày = 1.800.000đ

+ Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.340.000đ x 10 lần = 23.400.000 đồng.

- Bồi thường cho **bà Nguyễn Thị Trúc M** số tiền 26.200.000đ, mỗi người phải bồi thường số tiền 6.550.000đ gồm:

+ Tiền thiệt hại về sức khoẻ bị xâm phạm:

+ Tiền mua bang gạc, băng bó viết thương, thuốc bôi, truyền nước: 1.000.000đ

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 1.800.000đ

Tiền ăn uống và chi phí đi lại chăm sóc: 6 ngày x 300.000đ/ngày = 1.800.000đ

+ Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.340.000đ x 10 lần = 23.400.000 đồng.

***Đại diện cho các bị đơn ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 là ông Phạm Văn T trình bày:**

Ngày 14/11/2021 giữa gia đình tôi và gia đình ông Nguyễn Văn Đ có xảy ra xô xát với nhau. Sự việc trên thì gia đình chúng tôi có gây thương tích cho mà C và ông Đ, còn bà L và bà M thì chúng tôi không làm gì để xảy ra thương tích. Việc chúng tôi gây thương tích cho ông Đ và bà C thì đã được công an xã Q xử lý, phạt vi phạm hành chính và gia đình tôi đã chấp hành nộp phạt đúng theo quy định của pháp luật. Nay nguyên đơn yêu cầu gia đình tôi bồi thường số tiền 258.460.000đ thì gia đình tôi không đồng ý. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 195; Điều 196 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự*:

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ pháp luật tranh chấp đây là quan hệ về tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Trúc M, bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải bồi thường thiệt hại sức khoẻ bị xâm phạm. Ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 có hộ khẩu tại xã Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk. Do đó, căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dụng vụ án*: Vào hồi 20 giờ ngày 14/11/2021, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C đã xảy ra xô xát ông Phạm Văn T, Nguyễn Thị H1, ông Phạm Văn T1 và ông Phạm Văn H có gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Trúc M và bà Nguyễn Thị Mỹ L. Hậu quả: ông Đ, bà C bị chấn thương được đưa đi đến trung tâm y tế huyện C để điều trị, còn chị M và chị L chỉ bị xây xát nhẹ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 1217/TgT-TTPY ngày 22/12/2021, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Văn Đ là 1%. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 1218/TgT-TTPY ngày 22/12/2021, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây cho bà Nguyễn Thị C là 2%.

Nay ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 155.660.000đ.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 75.800.000đ.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 27.800.000đ.

Bà Nguyễn Thị Trúc M yêu cầu ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 26.200.000đ.

[2.1] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ:

Ông Đ yêu cầu tiền thiệt hại về sức khoẻ bị xâm phạm gồm: Tiền chi phí cứu chữa, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút, thuê xe đi cấp cứu, xuất viện: Khoảng 5.000.000đ, bao gồm: Ông Đ không được bệnh viện cấp thuốc vì một số loại thuốc ngoại không có trong kho thuốc bệnh viện nên phải đi mua ngoài; các thuốc giảm đau, canxi, bang gạt, bông gòn…. Tại kết luận giám định về thì tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Đ là 1% và ông Đ cũng cấp cho phiếu tạm ứng (phô tô) 500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy ông Đ không cung cấp được các chứng từ về

thiệt hại sức khoẻ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền 2.000.000đ là phù hợp với thực tế mà sức khoẻ của ông Đ bị xâm phạm.

Ông Đ yêu cầu tiền thu nhập thực tế bị mất 33.660.000đ bao gồm: Ông Nguyễn Văn Đ làm công nhân vì bị chấn thương nên không thể đi làm được nên nằm viện 06 ngày (ngày 14/11/2024 đến ngày 19/11/2024 và ở nhà nghỉ ngơi 12 ngày: 20 ngày công x 183.000đ = 3.660.000đ. Sau khi thương tích hồi phục ông Đ cũng không thể đi làm được do nghỉ làm thời gian dài, sau khi có thương tích làm sức khoẻ không đảm bảo nên không được công ty chấp nhận. Yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000đ do mất thu nhập mất việc làm. Tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Đ là 1% nên Hội xét xử chỉ chấp nhận 6 ngày ông Đ không làm việc được (6 ngày ông Đ nhập viện) là: 6 ngày x 183.000đ = 1.098.000đ. Đối với Yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000đ do mất thu nhập mất việc làm thì ông Đ không đưa ra được chứng cứ chứng minh hành vi của gây thương tích của ông Phạm Văn T, Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 làm ông mất việc nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Ông Đ yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.340.000đ x 50 = 117.000.000 đồng. Tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Đ là 1% nên Hội xét xử chỉ chấp ½ lần/mức lương cơ bản tại thời điểm xảy ra là: 2.340.000đ x ½ = 1.170.000đ

[2.2] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị C:

Bà C yêu cầu tiền thiệt hại về sức khoẻ bị xâm phạm: Tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút, thuê xe đi cấp cứu, xuất viện: Khoảng 3.000.000đ; chi phí bó bột do gẫy đốt ngón tay, chi phí mua thuốc bôi vào các vết thương, vết bầm tím, thuốc bổ, chụp X – Q ngón tay thường xuyên để kiểm tra tình trạng. Tại kết luận về thì tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà C là 2% và bà C cũng cấp 02 cho phiếu tạm ứng (phô tô) có số tiền là 54.304đ ngày 07/12/2021 và 44.980đ ngày 15/12/2021. Trên cơ sở kết quả giám định và tài liệu có trong hồ sơ thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận số tiền 3.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà C yêu cầu tiền thu nhập thực tế bị mất 33.660.000đ bao gồm: Bà Nguyễn Thị C bị gẫy đốt ngón tay út và nhiều vết thương bầm tím khắp người nên phải thuê người giữ và cho bò ăn: 40 ngày x 300.000đ = 8.000.000đ. Căn cứ vào các chứng cứ mà bà cung cấp và kết quả giám định thì bà C không nhập viện ngày nào và tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà C là 2% nên hội đồng xét xử chấp nhận 10 ngày bà C không làm việc được, theo giá công người lao động bình thường là 200.000đ/ngày là 10 ngày x 200.000đ = 2.000.000đ.

Bà C yêu cầu tiền sau khi phục hồi sức khoẻ bị giảm sút không còn làm việc được như trước. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của bà C khi chăm sóc ông Nguyễn Văn Đ 6.300.000đ gồm: tiền ăn uống và chi phí đi lại chăm sóc ông Đ khi nằm viện 6 ngày x 300.000đ = 1.800.000đ; tiền rơm mua ngoài khi không thể cắt cỏ cho bò ăn: 100 cục x 45.000 đồng = 4.500.000đ. Hội đồng xét xử chấp nhận thời gian bà C chăm sóc ông Đ là 6 ngày nằm viện, theo giá công người lao động bình thường là 200.000đ/ngày: 6 ngày x 200.000đ =1.200.000đ

+ Bà C yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 20 lần mức lương cơ bản 2.340.000đồng. Tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà C là 2% nên Hội xét xử chỉ chấp 1 lần/mức lương cơ bản tại thời điểm xảy ra là: 2.340.000đ x 1 lần/mức lương cơ bản = 2.340.000đ

[2.3] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc M và bà Nguyễn Thị Mỹ L:

Bà Nguyễn Thị Trúc M cho rằng bà bị choáng đầu và nhiều thương tích bầm tím khắp người. Bà Nguyễn Thị Mỹ L cho rằng bà bị bong gân và nhiều thương tích bầm tím khắp người. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ và các chưng cứ do nguyên đơn cung cấp thì không có căn cứ nào chứng minh bà M và bà L bị ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 có hành vi gây thương tích cho bà M và bà L. Ngoài ra bà M và bà L yêu cầu tiền đi lại và chăm sóc thì bà C đã có yêu cầu và đã được toà án chấp nhận một phần yêu cầu của bà C. Do đó, Toà án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc M và bà Nguyễn Thị Mỹ L.

[3] Trong vụ án trên các ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 đã có những hành vi nhất định dẫn đến ông Đ bị tổn thương cơ thể là 1% và bà C bị tổn thương cơ thể là 2%. Ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 cùng gây thương tích cho ông Đ, bà C. Vì vậy, cần buộc ông T2, ông T1, ông H, bà H1 phải liên đới bồi thường cho ông Đ, bà C. Tuy nhiên, do không xác định được mức lỗi của từng người nên ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ bồi thường theo phần bằng nhau cho ông Đ và bà C là phù hợp với Điều 587 Bộ luật dân sự. Cụ thể như sau:

Buộc các ông Phạm Văn T, Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 4.268.000đ, mỗi người phải bồi thường là 1.067.000đ

Buộc các ông Phạm Văn T, Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C số tiền 8.540.000đ, mỗi người phải bồi thường là 2.135.000đ

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên ông Phạm Văn T, Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Trúc M và bà Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 186, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thị Mỹ L và bà Nguyễn Thị Trúc M

Buộc ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ, mỗi người bồi thường số tiền 1.067.000đ

Buộc ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị C, mỗi người bồi thường số tiền 2.135.000đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H1, mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

ĐẶNG NGỌC THẮNG